

Số: 517/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 719/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông L, sinh năm 1976; nơi thường trú: khu phố H, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bà Q, sinh năm 1983; nơi thường trú: Tổ 8, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48 ngày 18/8/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc được với nhau. Nay, ông L và bà Q xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông L và bà Q có 03 người con chung. Ông L và bà Q thống nhất, khi ly hôn ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên N, sinh ngày 05/3/2011 và K, sinh ngày 13/5/2012 và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên N, sinh ngày 22/5/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên N, sinh ngày 05/3/2011 và K, sinh ngày 13/5/2012, bà Q không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên N, sinh ngày 22/5/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L và bà Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002855 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Quang Ngọc Nhân